

QUAN ĐIỂM VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ Ở VIỆT NAM

SÀO NAM

Chủ trương thực hiện nhất quán chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam

Phải trải qua thực tiễn nhiều năm mới khẳng định được chủ trương này.

Dại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (1986) đã đánh dấu một bước chuyển rất căn bản, từ muốn cải tạo nhanh chóng kinh tế cá thể và tư nhân, chuyển sang thực hiện chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần một cách lâu dài.

1. Những khuyết điểm trước đây trong việc cải tạo kinh tế cá thể, tư nhân

Đây là vấn đề đã trở thành quá khứ nhưng khi nghiên cứu các vấn đề kinh tế-xã hội ở Việt Nam, cần phải quan tâm. Trên thực tế, cho đến nay, một số người vẫn chưa thật tin vào sự ổn định của chính sách mới, còn sợ rồi lại thực hiện chính sách cải tạo như trước đây. Để cho nhân dân tin, không phải chỉ có nghị quyết của Đảng Cộng sản và các qui định của chính phủ, mà phải ban hành thành luật trên cơ sở toàn dân thảo luận và Quốc hội thông qua.

Trong việc cải tạo kinh tế cá thể, tư nhân, chúng ta đã phạm vào một số khuyết điểm sau:

- Muốn đưa nhanh các hộ kinh tế cá thể vào tập thể, chuyển các xí nghiệp tư nhân thành xí nghiệp công tư hợp doanh rồi lên quốc doanh, chuyển hàng loạt hợp tác xã thành xí nghiệp quốc doanh. Đã tiến hành việc này một cách ồ ạt, theo kiểu phong trào, không trên cơ sở phát triển của lực lượng sản xuất. Vì vậy, nhiều hợp tác xã và xí nghiệp công tư hợp doanh làm ăn không có hiệu quả.

- Thiên về coi trọng các đơn vị kinh tế lớn. Đã gom lại thành các hợp tác xã có qui mô lớn (cả ở thành thị và nông thôn), không phù hợp với đặc điểm kinh tế kỹ thuật của nhiều ngành sản xuất kinh doanh, không gắn với đối kỹ thuật, công nghệ, nên trở thành cồng kềnh, hiệu quả thấp.

- Không thấy hết vai trò quan trọng của kinh tế hợp tác xã và tư nhân trong nền kinh tế, coi đó chỉ là lực lượng bổ sung, hỗ trợ; cái gì quốc doanh không làm xuể mới cần đến. Do vậy đã phát triển kinh tế quốc doanh một cách tràn lan trong cả một số lĩnh vực không cần thiết (như sản xuất hàng tiêu dùng thông thường, may đo, thủ công mỹ nghệ, dịch vụ sửa chữa, thương nghiệp ăn uống...), vừa làm phân tán nguồn lực của ngân sách, vừa hạn chế sự đầu tư của nhân dân, và trên thực tế là hoạt động kém hiệu quả.

- Quan niệm gò bó hạn hẹp về hợp tác xã, đồng hóa ý nghĩa của chúng với hợp tác hoá và tập thể hoá triệt để, tất cả vốn và tư liệu sản xuất là của chung, làm tập trung ở một nơi, phân phối theo lao động (như tiền lương của công nhân viên nhà nước). Cách làm như vậy đã hạn chế sự đóng góp và sáng tạo của người lao động.

Những khuyết điểm như trên suy cho cùng là chưa nhận thức được đúng đắn về sự cần thiết tồn tại và phát triển của các thành phần kinh tế. Kết quả là hạn chế việc khai thác và tận dụng mọi tiềm năng của đất nước, của nhân dân để phát triển kinh tế.

2. Từ sau Đại Hội VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định rõ phải thực hiện nhất quán chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần như thế nào?

- Coi việc thực hiện chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần có vị trí chiến lược lâu dài, phù hợp với qui luật phát triển và thể hiện quyền dân chủ về kinh tế, nhân dân được tự do làm ăn theo pháp luật.

Trước đây giới hạn sự tồn tại của kinh tế cá thể, tư nhân trong thời kỳ quá độ, nên nhân dân không yên tâm đầu tư vào kinh doanh, mặc dù thời kỳ quá độ cũng rất dài (có nước tuyên bố là hàng trăm năm). Nay nói rõ không hạn định thời gian tồn tại của các đơn vị kinh tế cá thể, tư nhân. Sự tồn tại của họ là tùy thuộc vào yêu cầu của xã hội và hiệu quả kinh tế trong hoạt

CHỦ TRƯỞNG THỰC HIỆN NHẤT QUÁN CHÍNH SÁCH CƠ CẤU KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN Ở VIỆT NAM

VỀ CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC KINH TẾ HIỆN NAY

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KHÔNG HẠN CHẾ VÀ QUYỀN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐANG CẦN ĐƯỢC GIẢI QUYẾT ĐỂ PHÁT TRIỂN

dòng.

Nhân dân được toàn quyền lựa chọn hình thức đầu tư từ kinh doanh. Họ cũng có quyền xin chuyển từ hình thức này sang hình thức khác. Nhà nước không được áp đặt dưới bất kỳ cách nào.

Hiện nay, trong công nghiệp, kinh tế hợp tác xã và tư nhân có mặt ở hầu khắp các ngành nghề và góp phần quan trọng vào xuất khẩu: Chiếm 45% tổng sản lượng công nghiệp, 70% hàng tiêu dùng sản xuất trong nước và chiếm hơn 70% lao động trong công nghiệp.

Trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, kinh tế quốc doanh (do nhà nước trực tiếp đứng ra đầu tư) phải tập trung vào một số ngành then chốt chứ không được phát triển tràn lan như trước. Các ngành Nhà nước cần tập trung đầu tư như công nghiệp nặng, các cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng với qui mô lớn và kỹ thuật hiện đại, các mũi nhọn xuất khẩu...

Những ngành nghề, những hoạt động nào nhân dân có khả năng đầu tư và có lợi cho nền kinh tế thì Nhà nước phải tạo điều kiện cho họ phát triển; vốn của nhà nước cần tập trung vào một số lĩnh vực mà nhân dân không có khả năng đầu tư hoặc không muốn đầu tư.

- Về sở hữu, có 3 hình thức cơ bản: sở hữu toàn dân (mà Nhà nước là đại diện), sở hữu tập thể, và sở hữu cá nhân. Còn hình thức tổ chức kinh tế thì rất đa dạng. Trong mỗi hình thức tổ chức kinh tế đều có thể đan xen nhau nhiều hình thức sở hữu (CNVC, nhân dân có thể góp vốn vào với xí nghiệp quốc doanh; vốn của hợp tác xã có phần là của chung tập thể-với không chia, có phần là vốn do xã viên góp cổ phần; xí nghiệp quốc doanh có thể đầu tư góp cổ phần hoặc liên doanh với các hợp tác xã và tư nhân). Chính sự đan xen các hình thức sở hữu trong một đơn vị kinh tế như vậy sẽ tạo ra nguồn nhân lực mới cho sự phát triển và những quan hệ năng động mới trong quản lý.

- Các đơn vị kinh tế thuộc các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, về kinh tế, chính trị, xã hội. Mọi cá nhân đầu tư vào sản xuất kinh doanh đều được Nhà nước đảm bảo quyền sở hữu và thừa kế về tài sản và thu nhập làm ra. Các đơn vị kinh tế vừa liên kết, hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau trong một thị trường xã hội thống nhất, dưới tác động của các qui luật, trong cơ chế thị trường-có sự quản lý, giám sát và điều tiết của Nhà nước.

Nhưng vẫn có những sự ưu tiên cần thiết cho những ngành nghề, những khu vực kinh tế nhất định. Chẳng hạn, có chính sách ưu đãi về cho vay đầu tư, về thuế đối với khu vực sản xuất hàng xuất khẩu, đầu tư chiều sâu, với các vùng miền núi...

PHÁT TRIỂN

- Phải bảo đảm quyền tự quản của các đơn vị kinh tế hợp tác xã và tư nhân. Nhà nước không được giao kế hoạch pháp lệnh cho họ dưới bất kỳ hình thức nào và không được can thiệp vào hoạt động kinh doanh của họ nếu chưa có biểu hiện vi phạm pháp luật.

Quản lý của nhà nước phải đạt được mấy yêu cầu:

- + Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng và có bảo hiểm an toàn;
- + Có kế hoạch định hướng phát triển và có hệ thống các chính sách để nhân dân tự nguyện đi theo các định hướng đó;
- + Giải quyết hài hoà quan hệ lợi ích giữa các tầng lớp dân cư.

Các cấp chính quyền và các bộ phải thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với mọi thành phần kinh tế, chứ không phải chỉ tập trung vào thành phần kinh tế quốc doanh như trước đây.

Một mặt, Nhà nước xoá bỏ những qui định và ràng buộc không hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Mặt khác, cũng phải xử lý những hiện tượng tiêu cực làm rối loạn môi trường kinh doanh, gây khó khăn cho xã hội (như nhập hàng lậu, làm hàng giả, lừa đảo, trốn thuế...)

Tóm lại, tư tưởng chủ đạo trong thực hiện chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần của Đảng và Nhà nước Việt Nam là khai thác, phát huy mọi tiềm năng về vốn và lao động, mọi tài năng và trí tuệ của nhân dân để phát triển lực lượng sản xuất. Đó cũng chính là thực hiện dân chủ hoá về kinh tế-một nội dung cơ bản của nền dân chủ xã hội.

- Về các hình thức tổ chức kinh tế hiện nay

1. Hợp tác xã tiểu, thủ:

HTX là các tổ chức sản xuất kinh doanh được hình thành do nhân dân tự nguyện góp vốn, góp sức lao động, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện và dân chủ bình đẳng, không phân biệt trình độ tập thể hoá về vốn cao hay thấp, qui mô to hay nhỏ, trình độ kỹ thuật sản xuất cao hay thấp, sản xuất tập trung hay phân tán tại gia đình.

Xã viên hợp Đại hội bầu ra Ban quản trị, Ban kiểm soát, quyết định phương án sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận.

Với các tổ chức có qui mô nhỏ (5-10 người) thì gọi là Tổ hợp tác hay tổ sản xuất. Tổ chức quản lý đơn giản, chỉ cần 1 tổ trưởng, 1 kế toán, toàn tập thể quản lý hoạt động của Tổ.

Cả nước có khoảng 6.000 HTX và hàng vạn tổ sản xuất TTCN.

2. Hộ cá thể.

Tư liệu sản xuất và các vốn khác là của người chủ đứng tên đăng ký kinh doanh. Chủ đăng ký kinh doanh là người lao động trực tiếp. Thành viên chủ yếu là người thân trong gia đình. Có thể thuê thêm lao động theo từng thời vụ. Thu nhập sau khi đã đóng thuế thuộc sở hữu của chủ hộ.

3. Hộ tiểu công nghiệp (xưởng, cửa hàng):

Tư liệu sản xuất và các vốn khác thuộc sở hữu của chủ hộ. Được thuê mượn lao động (phải có hợp đồng thoả thuận giữa hai bên). Chủ hộ trực tiếp điều hành. Thu nhập sau khi đã đóng thuế và trả công thuộc sở hữu của chủ hộ.

4. XN tư doanh, công ty tư doanh, công ty cổ phần (gọi chung là XN tư doanh).

Tư liệu sản xuất và các vốn khác thuộc sở hữu của người chủ xí nghiệp (hoặc các cổ đông của công ty cổ phần).

Được thuê mượn lao động. Sau khi đã nộp thuế và trả công, lợi nhuận còn lại là thuộc những người chủ vốn.

Sự phân chia hộ cá thể, hộ tiểu công nghiệp, xí nghiệp tư doanh như trên chỉ có tính tương đối và không nhằm phân biệt đối xử. Trong quá trình phát triển không bị hạn chế, các đơn vị kinh doanh có thể chuyển từ hình thức này sang hình thức khác. Phân chia các hình thức cụ thể để có biện pháp quản lý cho phù hợp. Chẳng hạn, với hộ cá thể thì yêu cầu kế toán thống kê đơn giản hơn; với những đơn vị có thuê người thì phải bảo vệ quyền lợi cả chủ và thợ; với công ty cổ phần, Nhà nước phải quan tâm bảo vệ lợi ích của các cổ đông theo điều lệ đã đăng ký.

Chính sách phát triển không hạn chế và quyền bình đẳng trước pháp luật.

Tư tưởng chủ đạo của các chính sách kinh tế, xã hội đối

với kinh tế HTX và kinh tế tư nhân là khuyến khích phát triển, tận dụng mọi năng lực, mọi điều kiện để phát triển lực lượng sản xuất, trân trọng mọi đầu tư kinh doanh vào mọi lĩnh vực mà Nhà nước không cấm, coi đó là những hành động ích nước lợi nhà.

1. Chính sách phát triển không hạn chế

Nội dung chủ yếu là:

- Không giới hạn, gò ép một hình thức tổ chức kinh tế nào. Muốn chọn hình thức nào, muốn chuyển đổi hình thức tổ chức như thế nào là tùy người kinh doanh. Nhà nước công nhận khi họ có đăng ký và điều lệ hoạt động hợp thức.

- Khuyến khích phát triển không giới hạn về qui mô, không hạn chế thuê nhân công. Chỉ yêu cầu trong quan hệ chủ thợ phải có hợp đồng thoả thuận giữa 2 bên phù hợp với pháp luật, để Nhà nước bảo vệ quyền lợi cho cả chủ và thợ.

- Không giới hạn về địa giới hành chính trên địa bàn đất nước. Có thể mở nhiều địa điểm sản xuất và cửa hàng ở nhiều địa phương.

- Không giới hạn về thời gian tồn tại; có thể đăng ký có thời hạn, hết thời hạn lại đăng ký thêm.

- Không giới hạn về ngành nghề. Thu hẹp diện mặt hàng cấm HTX và tư nhân.

Nhà nước qui định chỉ không được phép sản xuất, kinh doanh những ngành nghề, những sản phẩm có liên quan đến an ninh quốc gia, an toàn xã hội như sản xuất chế biến thuốc nổ, thuốc độc, hoá chất độc, nha phiến, chế tạo vũ khí, các phương tiện phát sóng thông tin vô tuyến, xuất bản, vận tải quá cảnh, vận tải viễn dương. Với những trường hợp ngoại lệ phải có giấy phép đặc biệt của HDBT. Danh mục cấm này được Quốc hội thảo luận và biểu quyết thông qua.

Có qui định một số ngành nghề khi kinh doanh phải bảo đảm qui chế của các Bộ chuyên ngành, như các ngành nghề, sản phẩm có liên quan đến sức khoẻ của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng hợp lý tài nguyên và những vật tư quan trọng đặc biệt của nền kinh tế quốc dân. Chẳng hạn: được phẩm, thực phẩm, nước giải khát, khai thác gỗ, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, những công trình xây dựng với qui mô lớn; vận tải thủy bộ liên tỉnh, đóng tàu; sử dụng điện với công suất lớn; làm nghề kim hoàn, kinh doanh vàng; sản xuất sẫm lớp ô-tô, xe đạp; sản xuất một số đồ điện tiêu dùng.

Một số ngành nghề từ nhiều năm không cho tư nhân kinh doanh, nay không cấm, như: kinh doanh vàng, tín dụng và dịch vụ ngân hàng tư nhân.

- Phát triển hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu nhiều thành phần.

Để phát triển, phải kết hợp được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Chủ trương chung là phải tìm mọi cách mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, tham gia ngày càng sâu vào sự phân công lao động quốc tế, tận dụng mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước để mau chóng ổn định, phát triển.

Mọi qui định phải được xây dựng trên tinh thần thông thoáng, cởi mở, cố gắng tạo mọi điều kiện thuận lợi về ăn ở, đi lại, thông tin liên lạc cho người nước ngoài vào Việt Nam nghiên cứu thị trường, đầu tư kinh doanh và cho người Việt Nam ra nước ngoài để nghiên cứu thị trường, đầu tư kinh doanh, học hỏi kinh nghiệm, làm ăn sinh sống, thăm người thân...

Những người làm hàng xuất khẩu có quyền chọn tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu để bán hàng hoặc ủy thác xuất khẩu trên cơ sở thoả thuận với nhau về giá cả và điều kiện tiêu thụ. Với các đơn vị kinh tế quốc doanh, HTX, và tư nhân, nếu đạt được một số điều kiện theo qui định của Nhà nước thì có thể trực tiếp ký kết hợp đồng với bạn hàng ở nước ngoài (cần qui định chặt chẽ để tránh hiện tượng gây rối loạn và mất tín nhiệm ở thị trường ngoài nước).

2. Thực hiện sự công bằng, bình đẳng về kinh tế, chính trị, xã hội trước pháp luật giữa các thành phần kinh tế.

Coi sự công bằng và bình đẳng về kinh tế, chính trị xã hội giữa người với người và giữa các đơn vị kinh tế với nhau vừa là điều kiện, vừa là kết quả của việc thực hiện chủ trương phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

- Trước hết, phải tạo ra trong xã hội một quan niệm mới trong việc đánh giá con người. Trong nhiều năm trước đây, một

nếp nghĩ hẳn sâu khi đánh giá con người là trước hết cần có vào nơi làm việc. Chưa xin được vào xí nghiệp quốc doanh hoặc cơ quan nhà nước, còn làm ở hợp tác xã hoặc cơ sở tư nhân thì thường tự coi là chưa có việc làm.

Theo quan niệm mới gắn liền với chính sách kinh tế nhiều thành phần, xã hội trân trọng mỗi công dân cần có vào việc làm và khả năng thực tế đóng góp cho xã hội chứ không phải cần có vào nơi làm việc thuộc thành phần kinh tế nào; xã hội sử dụng mọi nhân tài của đất nước dù làm việc ở thành phần kinh tế nào.

Do sự bùng nổ dân số dồn tích từ nhiều năm, vấn đề giải quyết việc làm đang là một sức ép gay gắt. Trong chính sách tạo việc làm hiện nay, chúng tôi quan niệm rằng: Nhà nước phải đầu tư để tạo việc làm cho những người lao động, đồng thời Nhà nước phải tạo điều kiện, giúp đỡ nhân dân để tự tạo việc làm. Nhà nước phải tổ chức nhiều hơn hệ thống đào tạo nghề, dịch vụ tìm việc làm, hướng dẫn tổ chức các đơn vị sản xuất, kinh doanh và nghiệp vụ kinh doanh, tổ chức thông tin thị trường, thông tin khoa học-kỹ thuật... đồng thời Nhà nước cũng phải tạo điều kiện để nhân dân tự phát triển các hoạt động đó.

- Về khoa học kỹ thuật

Mọi người đều có quyền thi tuyển vào các trường đại học và dạy nghề.

Con em của mọi gia đình, dù bố mẹ làm ở đâu mà học giỏi và có điều kiện thì đều được Nhà nước cho đi du học ở nước ngoài.

Mọi công dân tốt nghiệp đại học, hay công nhân kỹ thuật do Nhà nước đào tạo ra, có quyền làm việc ở bất kỳ đâu, miễn là nơi đó có yêu cầu. Họ có quyền ký kết hợp đồng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với mọi trung tâm nghiên cứu khoa học-kỹ thuật.

- Về mua sắm máy móc, nguyên liệu cho sản xuất

Được quyền mua sắm tự do theo cùng một giá như quốc doanh.

Với những vật tư quan trọng và có giới hạn, Nhà nước tổ chức bán đấu thầu, không phân biệt thành phần kinh tế. Ưu tiên bán cho những cơ sở nào sử dụng có hiệu quả, đóng góp tích lũy nhiều cho Nhà nước.

- Về giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh

Các đơn vị kinh tế đều được vay ngân hàng theo qui định chung (trong phạm vi thế chấp).

Tuy nhiên, thực tế đang có nhiều khó khăn về vốn.

- Về bảo hiểm xã hội

Hiện nay đang thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (lúc tuổi già, tai nạn) riêng cho khu vực Nhà nước và thử nghiệm hình thức bảo hiểm xã hội cho kinh tế HTX và tư nhân. Đó là giai đoạn quá độ. Định hướng tiến đến là thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội chung cho toàn dân. Quỹ bảo hiểm xã hội sẽ tách khỏi ngân sách. Tuy nhiên, cũng phải có sự giúp đỡ đặc biệt của Nhà nước trong lĩnh vực này.

Một số vấn đề đang cần được giải quyết để phát triển

Đối mới trong nhận thức để có chủ trương đúng là một bước tiến lớn. Nhưng để chủ trương đó vào được cuộc sống thì cần có thời gian và còn phải giải quyết nhiều vấn đề cụ thể, phức tạp, vừa phải phát huy được sức mạnh và niềm tự hào dân tộc, phải tạo được sự hiểu biết, tin cậy trong hợp tác kinh tế với các nước.

Hàng loạt vấn đề đang được đặt ra trong thực tiễn hiện

chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam:

- Các thể lệ, chế độ chưa được đồng bộ và nhất là chưa được ban hành thành luật lệ đầy đủ, làm cho một số người chưa thật tin vào sự ổn định của chính sách và Nhà nước cũng chưa đủ cơ sở pháp lý để quản lý và kiểm soát nền kinh tế. Vừa qua, Nhà nước đã gấp rút hoàn thiện một số luật hoặc pháp lệnh như luật đất đai, luật thuế doanh nghiệp, luật thuế lợi tức, pháp lệnh kế toán thống kê, pháp lệnh hợp đồng kinh tế, pháp lệnh về trọng tài kinh tế, pháp lệnh về chuyển giao công nghệ, pháp lệnh về hợp đồng lao động. Đang đưa ra để nhân dân góp ý dự luật về các doanh nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, các dự thảo pháp lệnh về thuế thu nhập, thuế nhà đất. Trong việc biên soạn luật cũng đã tranh thủ sự giúp đỡ của các chuyên gia có kinh nghiệm ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, đồng thời tìm các giải pháp phù hợp với điều kiện nền kinh tế hàng hoá mới bước đầu hình thành ở Việt Nam.

Để các thành phần kinh tế phát triển được, Nhà nước phải chăm lo tổ chức thị trường xã hội, tạo ra một môi trường kinh doanh trong sạch, lành mạnh, có sức đề kháng, ít bị ô nhiễm, có bảo hiểm an toàn tối thiểu cho người kinh doanh. Thực tế, chúng ta còn ít kinh nghiệm trong vấn đề này nên đã để xảy ra nhiều vụ lừa đảo lẫn nhau trong kinh doanh, chưa có chính sách hữu hiệu để bảo hộ sản xuất trong nước, hàng nhập lậu còn tràn lan. Đó là một trong những vấn đề được coi là cấp bách cần tập trung giải quyết trong thời gian tới.

- Nhiều HTX và xí nghiệp tư nhân đang gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh do không thích ứng kịp khi chuyển sang cơ chế mới, hoặc khi đối mặt trước bão tố của thị trường đầy biến động; do trang bị kỹ thuật lạc hậu nên không có sức cạnh tranh ở cả thị trường trong nước và ngoài nước; do thiếu vốn để đầu tư chiều sâu. Nhìn chung yêu cầu vốn cho đầu tư kinh doanh đang là vấn đề lớn. Nhà nước đang tìm mọi cách khuyến khích nhân dân đầu tư vốn vào sản xuất kinh doanh, đồng thời cũng mở rộng cửa đón các nước vào đầu tư. Trong quá trình hợp tác với nước ngoài, nếu còn gì gây khó khăn, phiền hà cho các nhà kinh doanh khi đến Việt Nam, ta nên tiếp thu ý kiến và kiên quyết khắc phục. Hiện nay về điều kiện cơ sở hạ tầng, thông tin liên lạc cho hoạt động kinh tế, đối ngoại còn thiếu thốn, chúng ta cần có những chương trình hợp tác vốn đầu tư để hoàn thiện dần.

- Vấn đề phát triển kinh tế miền núi ở Việt Nam có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc làm giàu cho đất nước và cải thiện đời sống của các dân tộc. Đó là những vùng tập trung nhiều tài nguyên khoáng sản, lâm sản quý của đất nước. Nhà nước Việt Nam nên gọi ý các nhà kinh doanh nước ngoài đến tìm hiểu nền kinh tế và thị trường miền núi của Việt Nam để có phương án hợp tác, đầu tư.

- Chuyển sang nền kinh tế hàng hoá đòi hỏi phải có nhiều nhà quản lý giỏi ở cấp Nhà nước và nhiều nhà kinh doanh giỏi. Chúng ta cũng đã mở nhiều lớp bồi dưỡng dưới sự tài trợ của các nước có đầu tư kinh doanh vào Việt Nam. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng, khi quan hệ kinh doanh với nước ngoài, phải học hỏi để am hiểu luật pháp và kinh nghiệm kinh doanh của nước đó. Vì vậy, sự đầu tư hỗ trợ của các nước tiên tiến đối với Việt Nam trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kinh doanh cho các HTX và xí nghiệp tư nhân có ý nghĩa rất thiết thực, cả trước mắt và lâu dài.

SN



RÁC VÀ NGƯỜI

Người dẫu- Rác đó

Người nào- Rác nấy

Người đến dẫu

Rác đến đó

Như hình với bóng

Như mộng với hoa

Còn người, còn rác...

TÔ VĂN BA
(1991)